

# CHƯƠNG 6: TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CAO NHẤT ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

## 6.1. TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CAO NHẤT ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC THEO MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG KINH TẾ - XÃ HỘI

Trình độ chuyên môn kỹ thuật được phân tổ theo 5 nhóm: (1) Sơ cấp, (2) Trung cấp (bao gồm cả trung cấp nghề), (3) Cao đẳng (bao gồm cả cao đẳng nghề), (4) Đại học và (5) Trên đại học. Biểu 6.1 trình bày tỷ lệ dân số 15 tuổi trở lên chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật và một số đặc trưng kinh tế-xã hội cơ bản. Kết quả phân tích cho thấy, tỷ lệ dân số có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao tương đối thấp, chỉ có 1,6% tốt nghiệp cao đẳng, 4,2% tốt nghiệp đại học và 0,21% tốt nghiệp thạc sỹ trở lên. Trình độ chuyên môn kỹ thuật của nhóm dân số nam cao hơn so với nhóm dân số nữ ở tất cả các mức, trừ mức cao đẳng (tỷ lệ tốt nghiệp cao đẳng của nữ là 1,8%, cao hơn so với tỷ lệ 1,4% của nam). Kết quả phân tích cho thấy có sự chênh lệch lớn giữa nam và nữ về trình độ chuyên môn kỹ thuật. Trình độ càng cao thì sự chênh lệch càng rõ rệt. Tỷ lệ dân số nông thôn tốt nghiệp cao đẳng thấp hơn 2 lần so với thành thị, nhưng thấp hơn tới 6 lần ở trình độ đại học và tới 20 lần ở trình độ trên đại học. Sự khác biệt về trình độ chuyên môn kỹ thuật cũng khá lớn khi so sánh dân tộc Kinh với các nhóm dân tộc khác.

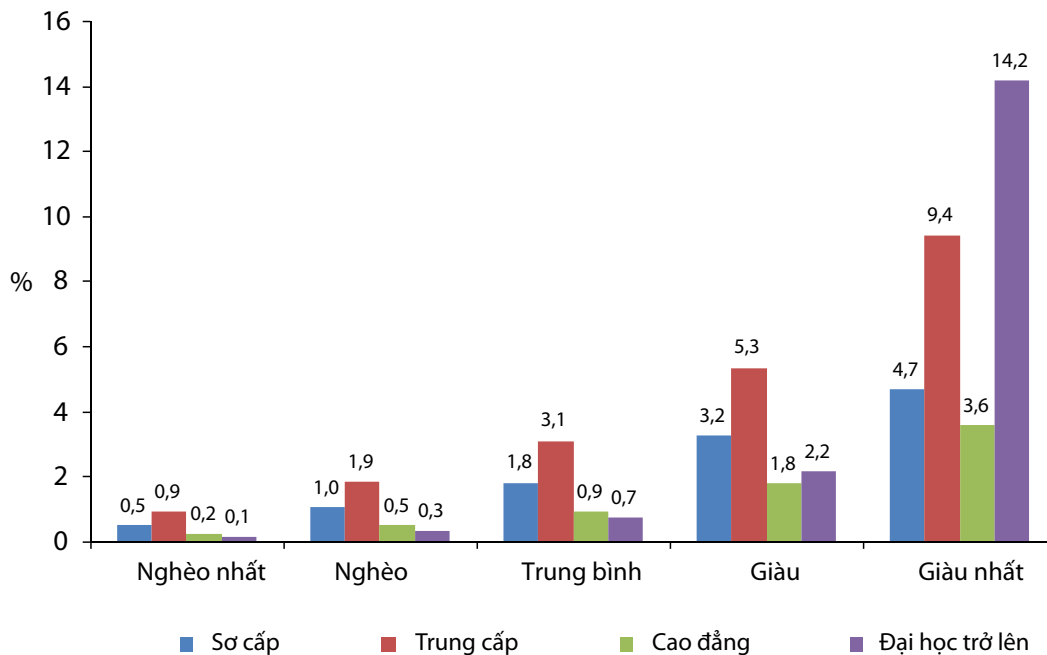
**Biểu 6.1: Trình độ chuyên môn kỹ thuật đã đạt được của dân số từ 15 tuổi trở lên theo một số đặc trưng kinh tế-xã hội, 2009**

Đơn vị tính: Phần trăm

Đặc điểm	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Trên đại học
Chung	2,6	4,7	1,6	4,2	0,2
Nam	3,7	5,5	1,4	4,8	0,3
Nữ	1,5	4,0	1,8	3,5	0,1
Thành thị	4,4	7,6	2,5	10,2	0,6
Nông thôn	1,8	3,5	1,2	1,5	0,0
Dân tộc Kinh	2,8	5,0	1,8	4,6	0,2
Các dân tộc khác	1,1	2,8	0,7	1,1	0,03
Không di cư	2,5	4,5	1,5	3,6	0,2
Di cư trong tỉnh	3,8	8,2	3,7	12,6	0,8
Di cư giữa các tỉnh	3,4	5,5	2,1	5,9	0,2

Hình 6.1 cho thấy nhóm dân số có điều kiện kinh tế-xã hội tốt hơn thường có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao hơn. Có đến 14,2% các hộ gia đình trong nhóm có điều kiện kinh tế-xã hội tốt nhất (giàu nhất) có trình độ đại học trở lên trong khi tỷ lệ này của nhóm hộ có điều kiện kinh tế-xã hội thấp nhất (nghèo nhất) chỉ có 0,1%. Có thể quan sát thấy mối quan hệ thuận chiều giữa điều kiện kinh tế-xã hội của hộ gia đình và trình độ chuyên môn kỹ thuật ở tất cả các loại hình đào tạo chuyên môn kỹ thuật.

**Hình 6.1: Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đã đạt được của dân số từ 15 tuổi trở lên theo tình trạng giàu nghèo của hộ gia đình, 2009**



Biểu 6.2 trình bày tỷ lệ dân số 15 tuổi trở lên chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đã đạt được và nhóm tuổi. Với trình độ sơ cấp, nhóm 30-39 tuổi có tỷ lệ cao nhất (từ 3,4 -3,6%). Với trình độ Trung cấp, nhóm tuổi từ 65 trở lên có tỷ lệ cao nhất (7,5%), tiếp theo là nhóm 30-34 tuổi (7,3%). Với trình độ Cao đẳng, nhóm 30-34 tuổi cũng có tỷ lệ cao nhất (3,3%) so với các nhóm tuổi khác. Nhóm 30-34 tuổi và 35-39 tuổi cũng là các nhóm có trình độ đại học cao nhất. Dân số trong nhóm tuổi này là những người được sinh ra sau khi thống nhất đất nước và có nhiều cơ hội học tập hơn các thế hệ trước khi đất nước bước vào thời kỳ mở cửa. Điều này giải thích nhóm tuổi này có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất trong dân số. Tỷ lệ tốt nghiệp trên đại học rất thấp, dưới mức 0,5% ở tất cả các nhóm tuổi. Tỷ lệ dân số có trình độ đại học và trên đại học thấp đang là một vấn đề nổi cộm về chất lượng nhân lực tại Việt Nam.

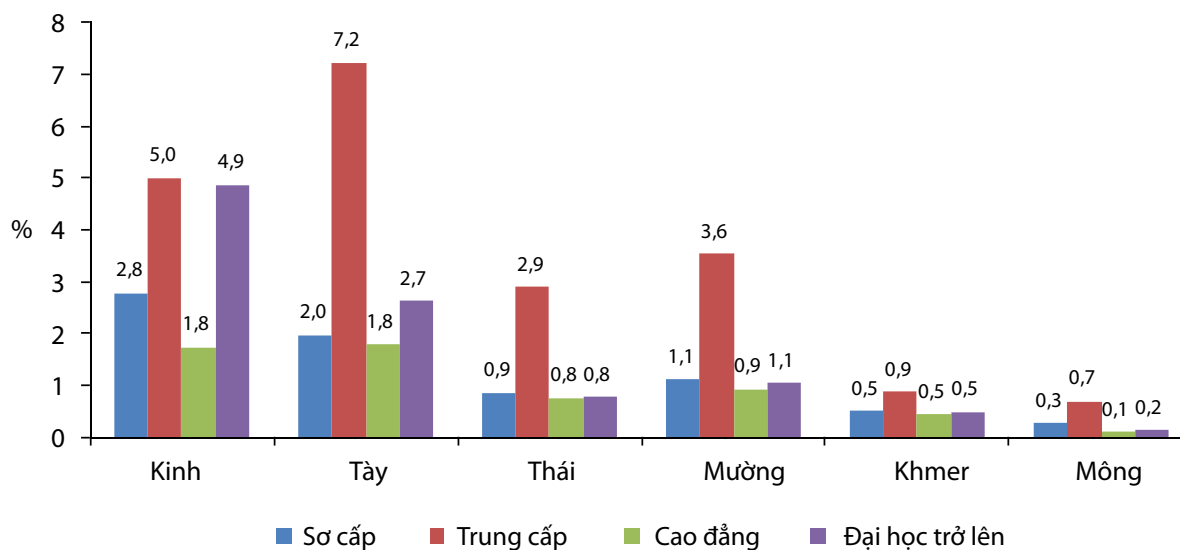
**Biểu 6.2: Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đã đạt được của dân số từ 15 tuổi trở lên theo nhóm tuổi, 2009**

Đơn vị tính: Phần trăm

Nhóm tuổi	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Trên đại học
15–19	0,9	0,4	0,1	0,1	0,00
20–24	3,0	7,1	2,6	2,9	0,02
25–29	3,6	7,3	3,3	8,3	0,3
30–34	3,4	4,1	2,1	7,6	0,4
35–39	3,2	3,7	1,3	4,7	0,3
40–44	2,7	4,2	1,4	3,6	0,2
45–49	2,7	5,4	1,5	4,2	0,3
50–54	2,8	6,3	1,6	4,2	0,3
55–59	2,5	6,9	1,8	4,5	0,3
60–64	2,5	7,5	1,5	4,5	0,2
65+	1,1	3,1	0,6	2,3	0,2

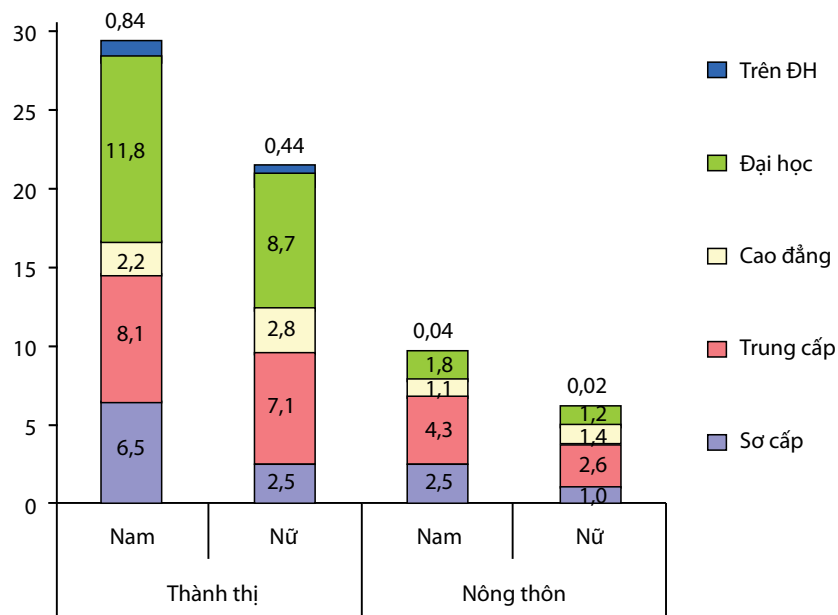
Hình 6.2 cho thấy sự khác biệt về trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đã đạt được ở các nhóm dân tộc khác nhau. Nhìn chung, tỷ lệ dân số có trình độ chuyên môn kỹ thuật của dân tộc Kinh cao nhất ở hầu hết các nhóm trình độ, trừ trình độ trung cấp thì dân tộc Tày có tỷ lệ 7,2%, cao hơn so với tỷ lệ 5% của dân tộc Kinh. Sự khác biệt về trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đã đạt được giữa dân tộc Kinh và các nhóm dân tộc khác được quan sát thấy nổi bật nhất ở các mức trình độ cao hơn.

**Hình 6.2: Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đạt được và nhóm dân tộc, 2009**



Hình 6.3 minh họa sự khác biệt theo giới tính và thành thị/nông thôn về trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đã đạt được. Nhìn chung, khu vực thành thị có tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có trình độ từ đại học trở lên cao hơn nhiều so với nông thôn. Đặc biệt, dân số nam ở thành thị có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao hơn so với dân số nữ ở cả thành thị và nông thôn. Nữ giới ở nông thôn là nhóm dân số thua thiệt hơn so với các nhóm khác cả về trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đạt được. Chỉ có 1,2% dân số nữ ở nông thôn có trình độ đại học và 1,4% có trình độ cao đẳng.

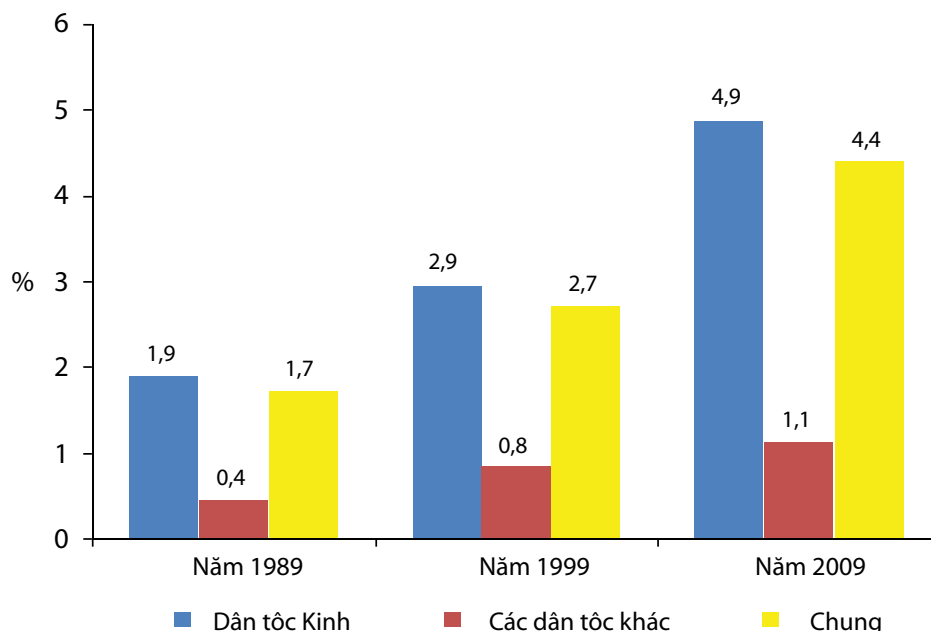
**Hình 6.3: Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đã đạt được của dân số từ 15 tuổi trở lên theo giới tính và thành thị/nông thôn, 2009**



Hình 6.4 trình bày tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có trình độ cao đẳng trở lên chia theo nhóm dân tộc.

Trong thời kỳ từ năm 1989 đến nay, tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có trình độ cao đẳng trở lên của các nhóm dân tộc ít người đã tăng hơn 2,5 lần. Tuy nhiên, số lượng những người thuộc nhóm các dân tộc ít người có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao vẫn rất khiêm tốn. Trong năm 2009, chỉ có hơn 1% người dân tộc ít người có trình độ cao đẳng trở lên.

**Hình 6. 4: Tỷ lệ phần trăm dân số từ 15 tuổi trở lên có trình độ cao đẳng trở lên theo nhóm dân tộc, 1989-2009**



## 6.2. TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CAO NHẤT ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC THEO CÁC VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ

Phần này trình bày trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đã đạt được tại 6 vùng trên cả nước. Biểu 6.3 cho thấy Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất trong khi các vùng miền núi có trình độ thấp hơn. Nhìn chung, trong 6 vùng kinh tế - xã hội ở Việt Nam, Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ là hai vùng có tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có trình độ đại học trở lên cao hơn nhiều so với các vùng còn lại. Tuy nhiên, tỷ lệ dân số có trình độ chuyên môn cao đẳng trở lên ở các vùng phía Bắc cao hơn so với phía Nam (thậm chí cao hơn cả vùng Đông Nam Bộ). Đây có thể là hệ quả của những khác biệt về giáo dục đào tạo trước và sau khi kết thúc chiến tranh ở hai miền. Một phát hiện thú vị nữa là vùng Đồng bằng sông Cửu Long có trình độ chuyên môn kỹ thuật thấp nhất trong cả nước, thậm chí thấp hơn cả các khu vực khó khăn như Trung du và miền núi phía Bắc hay Tây Nguyên.

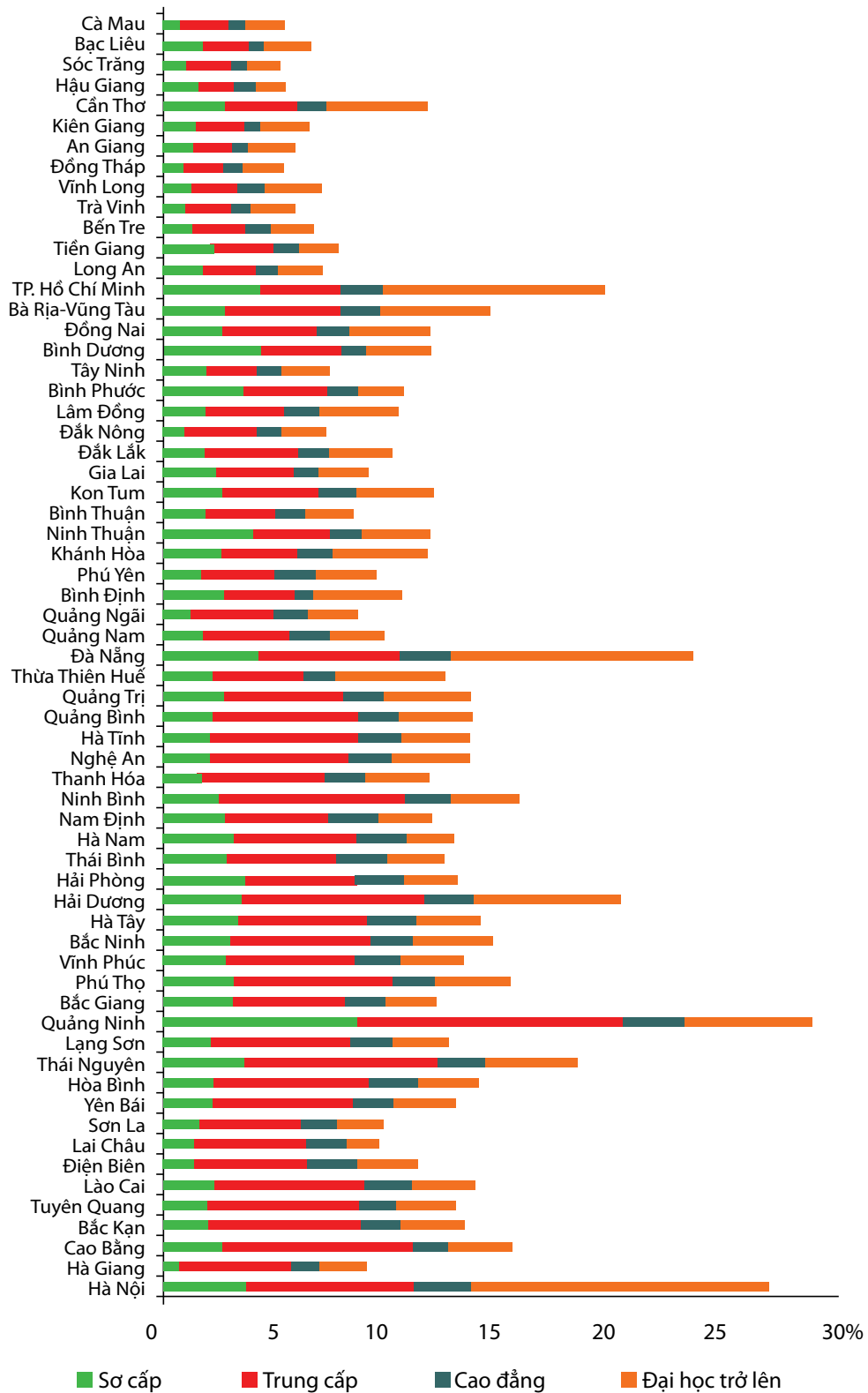
**Biểu 6.3: Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đã đạt được của dân số từ 15 tuổi trở lên theo các vùng kinh tế - xã hội, 2009**

Đơn vị tính: Phần trăm

Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đã đạt được	Trung du và miền núi phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
Sơ cấp	2,4	3,5	2,1	1,9	3,6	1,4
Trung học	6,4	6,8	4,8	3,8	3,8	2,2
Cao đẳng	1,8	2,3	1,7	1,3	1,6	0,9
Đại học	2,7	6,3	3,4	2,8	6,3	2,0
Trên đại học	0,1	0,5	0,1	0,1	0,3	0,1

Xem xét trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất theo tỉnh cho thấy Hà Nội vẫn đứng đầu cả nước về tỷ lệ dân số có trình độ đại học trở lên (13,3%), tiếp theo là các tỉnh Quảng Ninh, Hải Dương, Đà Nẵng, Tp Hồ Chí Minh.

**Hình 6.5: Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đã đạt được của dân số từ 15 tuổi trở lên theo tỉnh/thành phố, 2009**



Các bản đồ trong Hình 6.6 trình bày tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đã đạt được của 63 tỉnh/thành phố. Hình 6.6a cho thấy có 24 trong số 63 tỉnh/thành phố có tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có trình độ sơ cấp cao hơn mức trung bình của toàn quốc (2,6%), cao nhất là Quảng Ninh (8,6%) và thấp nhất là Cà Mau (0,7%).

Hình 6.6b cho thấy có 30 trong số 63 tỉnh/thành phố có tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có trình độ trung cấp cao hơn mức trung bình của toàn quốc (4,7%), cao nhất là Quảng Ninh (11,8%) và thấp nhất là Hậu Giang (1,7%).

Hình 6.6c cho thấy có 30 trong số 63 tỉnh/thành phố có tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có trình độ cao đẳng thấp hơn mức trung bình của toàn quốc (1,6%), cao nhất là Quảng Ninh (2,7%) và thấp nhất là Cà Mau (0,7%).

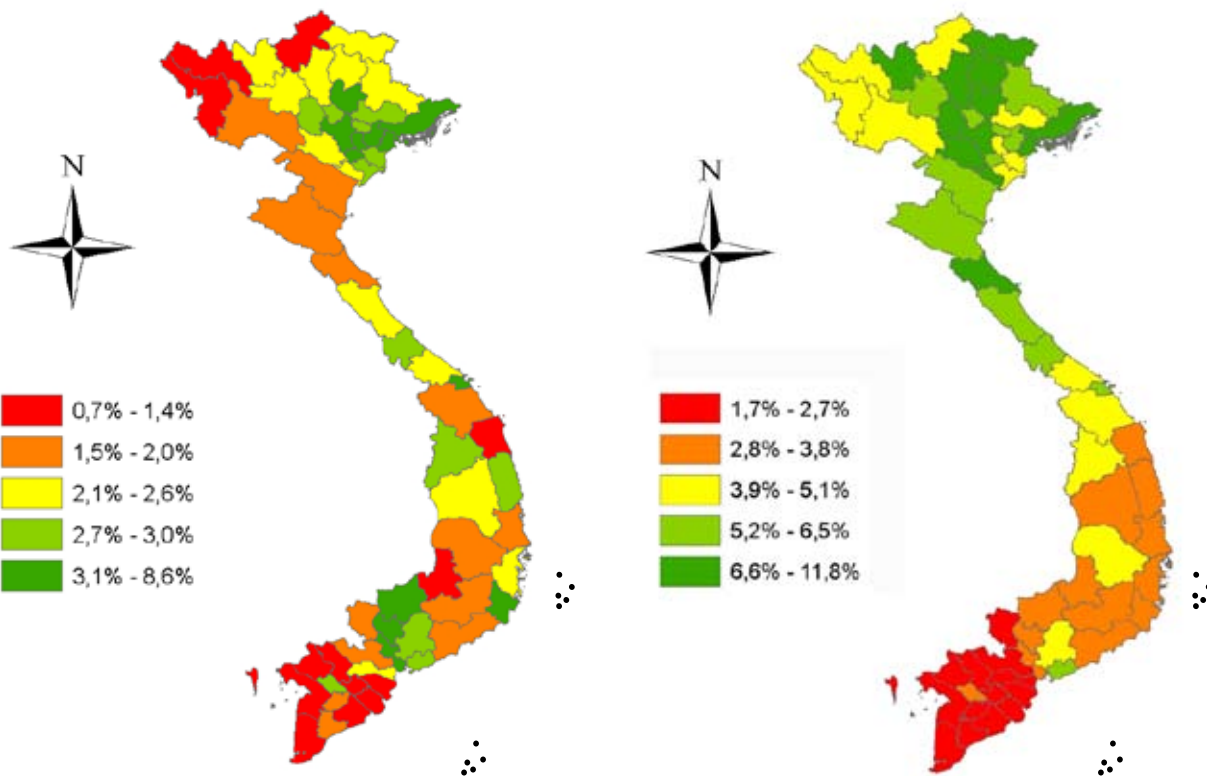
Hình 6.6d cho thấy có 8 trong số 63 tỉnh/thành phố có tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có trình độ đại học trở lên cao hơn mức trung bình của toàn quốc (4,4%), cao nhất là Hà Nội (13,3%) và thấp nhất là Hậu Giang (1,4%).

Xu hướng chung có thể nhận thấy là các tỉnh/thành phố ở phía Nam (đặc biệt là vùng Đồng bằng sông Cửu Long) có trình độ chuyên môn kỹ thuật thấp hơn so với các tỉnh phía Bắc.

**Hình 6.6: Tỷ lệ phần trăm dân số từ 15 tuổi trở lên chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đã đạt được và tỉnh/thành phố, 2009**

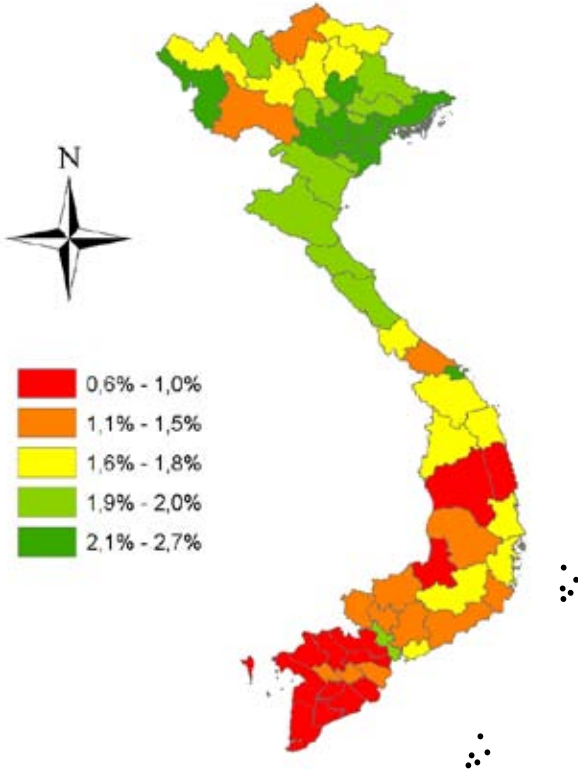
**a. Sơ cấp**

**b. Trung cấp/Trung cấp nghề**





**c. Cao đẳng**



**d. Đại học trở lên**

